

Số: 1876/QĐ-CT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TP HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TCT ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng và Văn phòng thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 5307/QĐ-GQXP ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế kỹ ngày 07 tháng 10 năm 2021 tại Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú theo Quyết định số 938/QĐ-CT-KT ngày 29 tháng 06 năm 2021 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc kiểm tra thuế tại: Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú. Thời kỳ kiểm tra: năm 2019, 2020;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 10.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

1. Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú

Địa chỉ trụ sở chính: số 48 Tăng Nhơn Phú, KP 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh



Mã số thuế: 0301446006

Doanh nghiệp được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301446006 đăng ký lần đầu ngày 20/02/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 03/02/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp.

Người đại diện theo pháp luật Ông: Dương Khuê

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: khai sai dẫn đến thiếu số thuế giá trị gia tăng phải nộp và khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp quy định tại Điều 103, Điều 105, Điều 107 Luật quản lý thuế ngày 29/11/2006; Điều 141, Điều 142 Luật quản lý thuế ngày 13/6/2019.

3. Hành vi vi phạm hành chính qui định tại: khoản 4 Điều 6; khoản 1 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế và khoản 1, khoản 3 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn .

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

a) Các tình tiết tăng nặng: không

b) Các tình tiết giảm nhẹ: doanh nghiệp đã tự nguyện khắc phục nộp số tiền thuế giá trị gia tăng truy thu của những hóa đơn không còn giá trị sử dụng vào NSNN.

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm: không

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: phạt tiền

Mức phạt: 84.773.067 đồng

(Bằng chữ: Tám mươi bốn triệu, bảy trăm bảy mươi ba ngàn, không trăm sáu mươi bảy đồng)

Trong đó:

+ Phạt hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2019 (tiểu mục 4254): 2.100.000 đồng

+ Phạt hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020 (tiểu mục 4254): 6.500.000 đồng

+ Phạt tiền hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế giá trị gia tăng phải nộp (tiểu mục 4254): 76.173.067 đồng

b) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Truy thu số tiền thuế: 380.865.337 đồng

(Bằng chữ: Ba trăm tám mươi triệu, tám trăm sáu mươi lăm ngàn, ba trăm ba mươi bảy đồng)

Trong đó:

+ Truy thu thuế giá trị gia tăng (tiểu mục 1701): 380.865.337 đồng

(Doanh nghiệp đã khắc phục hậu quả nộp một phần số tiền thuế giá trị gia tăng truy thu của những hóa đơn không còn giá trị sử dụng: 175.169.318 đồng vào ngân sách Nhà nước theo Giấy nộp tiền số 20211006506543174 ngày 06/10/2021)

- Tiền chậm nộp tiền thuế: 86.257.644 đồng

(Bằng chữ: Tám mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi bảy ngàn, sáu trăm bốn mươi bốn đồng)

Trong đó:

+ Tiền chậm nộp tiền thuế giá trị gia tăng (tiểu mục 4931): 86.257.644 đồng

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 14/10/2021. Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 14/10/2021 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu, tiền chậm nộp và tiền phạt vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Tổng số tiền điều chỉnh giảm lỗ: 5.571.234.817 đồng

(Bằng chữ: Năm tỷ, năm trăm bảy mươi một triệu, hai trăm ba mươi bốn ngàn, tám trăm mười bảy đồng)

Trong đó:

+ Giảm lỗ năm 2019: 4.905.075.837 đồng;

+ Giảm lỗ năm 2020: 666.158.980 đồng;

Đề nghị Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú không được chuyển lỗ sang các năm sau theo quy định: 5.571.234.817 đồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho Ông: Dương Khuê là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Số tiền truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp tiền thuế: 376.726.730 đồng vào tài khoản số 7111.1056137 mở tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: số 37 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.



Nếu quá thời hạn mà Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh để thu tiền.

3. Gửi cho Phòng Kế khai và kế toán thuế, Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 10 để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKT10 (bvthach, 7b).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÒNG CỤC TRƯỞNG**  
**CỤC THUẾ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**TỔNG CỤC THUẾ**  
**Nguyễn Thị Bích Hạnh**